TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1532/2026/DS-PT
Ngày: 04/11/2026
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Phan Thị Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Hùng.

Bà Nguyễn Thị Trang Thư.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2026 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1775/2026/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số 198/2026/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1976/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị Diễm H, sinh năm: 1981. Trú tại: Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bào Tấn Đ, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số A ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số E, ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Văn T; Địa chỉ: Số E, ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bà Đặng Thị Diễm H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Diễm H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 09/11/2019, nguyên đơn cho bị đơn bà Võ Thị H1 vay số tiền là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Đồng thời, có thỏa thuận trả nợ gốc là 9 (chín) tháng sau là vào tháng 11 năm

2022 và có thỏa thuận về lãi suất là 50.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng có làm biên nhận nợ vay. Kể từ khi vay đến nay bị đơn không thực hiện thanh toán nợ gốc cũng như nợ lãi cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn T cùng liên đới có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là: 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) nợ lãi suất là 1.66%/tháng được tạm tính từ ngày 09/11/2019 đến ngày 11/5/2026 làm tròn 78 tháng với số tiền 453.180.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tuy trong biên nhận nợ vay có bị đơn ký tên nhưng thời điểm ký có chồng bị đơn là ông Trương Văn T có mặt sẽ biết được khoản vay. Khoản nợ này trong thời kỳ hôn nhân giữa bị đơn với ông T thì các đương sự phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho nguyên đơn. Đối với ý kiến của bị đơn đã đóng lãi được nhiều lần nhưng không có căn cứ nên đề nghị Tòa án không chấp nhận ý kiến của bị đơn.

- *Bị đơn bà* Võ Thị H1 *trình bày:* Bị đơn thừa nhận từ năm 2017 có vay của bà Đặng Thị Diễm H nhiều lần tổng số tiền là 350.000.000 đồng, có lập biên nhận vay tiền và thừa nhận có ký tên vào biên nhận số tiền 350.000.000 đồng vào ngày 09/11/2019, trong thời gian vay bị đơn có đóng lãi suất không cố định từ năm 2017 là 4.000.000 đồng/20.000.000 đồng/tháng nhưng nguyên đơn không ghi lại lãi suất đã đóng, đến khoảng năm 2020, 2021 dịch bệnh làm ăn thất thoát không có tiền nên ngưng đóng lãi cho nguyên đơn khoảng 01 năm, sau đó, bị đơn tiếp tục đóng lãi đều mỗi tháng cho nguyên đơn số tiền 1.000.000 đồng/tháng khoảng hơn 20.000.000 đồng có lập biên nhận nhưng nguyên đơn giữ. Nay bị đơn thừa nhận còn nợ lại số tiền gốc 350.000.000 đồng và xin trả dần, về lãi suất không có khả năng trả nợ xin Tòa án xem xét.

- Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Toà án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số 198/2026/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Diễm H.

2. Buộc bị đơn bà Võ Thị H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị Diễm H số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng, lãi suất 453.180.000 đồng. Tổng nợ gốc và nợ lãi là 803.180.000 đồng (T1 trăm lẻ ba triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trương Văn T có nghĩa liên đới trả nợ cùng với bà Võ Thị H1.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn đề nghị bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa của các đương sự cho thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến cũng như chứng cứ các bên cung cấp và trình bày. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay và lãi suất cho nguyên đơn nhưng bị đơn không đồng ý nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"* là phù hợp.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, phía nguyên đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, phí bị đơn bà Võ Thị H1 thừa nhận có vay của nguyên đơn bà Đặng Thị Diễm H số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và ký biên nhận ngày 09/11/2019. Đến hạn, bị đơn không thanh toán nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 453.180.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng). Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản. Do đó, căn cứ Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả nợ gốc 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính từ ngày 09/11/2019 đến ngày 11/5/2026 với số tiền 453.180.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng) là có căn cứ.

[4] Nguyên đơn kháng cáo, yêu cầu ông Trương Văn T là chồng bị đơn bà Võ Thị H1 liên đới trả nợ vì khoản vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Xét thấy, tại phiên tòa, nguyên đơn xác định trực tiếp giao tiền và thỏa thuận vay với bà H1; bà H1 cũng xác định đây là khoản vay cá nhân, ông Thám K biết và tiền vay không được sử dụng cho nhu cầu thiết yếu hoặc lợi ích chung của gia đình. Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông T cùng xác lập giao dịch hoặc khoản vay phục vụ lợi ích chung của vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩa vụ trả nợ không thuộc nghĩa vụ chung của vợ chồng. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc ông T liên đới trả nợ là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn bà H1 không được chấp nhận nên nguyên đơn bà H1 phải chịu án phí theo khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội.

* Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị Diễm H.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 198/2026/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 61/2026/QĐST-DS ngày 02/7/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010577 ngày 27/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 LuậtThi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Tuyết Mai